

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị Thanh Tr - Trưởng phòng Phòng giao dịch Đông Hà - Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh Quảng Trị; địa chỉ chi nhánh: Số 51 Tr, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (*Văn bản ủy quyền số 147/UQ-VCB-QTR ngày 04/12/2020 của Giám đốc - Chi nhánh Quảng Trị.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Lê Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Ánh H và anh Lê Anh T thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 115 quyển số 02/2012 ngày 25/12/2012*).

- *Về con chung:* Giao cháu Lê Hữu Anh Q, sinh ngày 21/3/2014 cho chị Nguyễn Thị Ánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Lê Hữu Anh Q đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ghi nhận sự tự nguyện theo biên bản thỏa

thuận phân chia tài sản khi ly hôn lập ngày 09/12/2020 giữa: Chị Nguyễn Thị Ánh H, anh Lê Anh T và Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Trị như sau:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Ánh H được toàn quyền sở hữu các tài sản, gồm: 01 ngôi nhà 03 tầng được xây dựng gắn liền với diện tích 240m<sup>2</sup> đất ở, thửa đất số 135 (lô 145), tờ bản đồ số 45, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 899843, do Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà cấp ngày 25/7/2013, địa chỉ: Khu K5 9D, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, hiện mang tên Lê Anh T, Nguyễn Thị Ánh H. Tài sản nhà và đất có tổng trị giá: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Quảng Trị.

+ Chị Nguyễn Thị Ánh H có nghĩa vụ giao cho anh Lê Anh T số tiền chênh lệch chia tài sản là 700.000.000 đồng.

+ Chị H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh Quảng Trị tính đến ngày 10/12/2020 là: **592.567.068** đồng. Trong đó nợ gốc là 588.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 10/12/2020 là 4.567.068 đồng và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 378ĐH/HĐTD/2019/UD771 ngày 25/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Trị với anh Lê Anh T và chị Nguyễn Thị Ánh H đã ký kết. Trường hợp chị H không trả được nợ thì ngân hàng sẽ xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh H chịu án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000813 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả cho chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Anh Lê Anh T chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con .

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thi hành . Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## THẨM PHÁN

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CCTHADS Tp Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án.

**Hồ Thị Xuân Hương**